

Số: LQSL_995/06h30/DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ TỪ
QUẢNG TRỊ ĐẾN ĐẮK LẮK**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 24 giờ qua (từ 6 giờ ngày 27/10 đến 6 giờ ngày 28/10), khu vực các tỉnh/thành phố từ Quảng Trị đến Đắk Lắk đã có mưa to, đặc biệt có nơi mưa rất to như: A Bung 221,6mm (Quảng Trị); Nam Đông 548,4mm (TP. Huế); Hồ An Long 483,0mm (TP. Đà Nẵng); Ba Điền 464,2mm (Quảng Ngãi); Hồ Trong Thượng 143,8mm (Gia Lai); Sơn Hội 120,4mm (Đắk Lắk);...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 03-06 giờ tới, khu vực các tỉnh trên tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến như sau: Khu vực TP. Huế và TP. Đà Nẵng từ 40-80mm, có nơi trên 120mm; các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Gia Lai từ 30-60mm, có nơi trên 80mm; Quảng Trị, Đắk Lắk từ 15-30mm, có nơi trên 60mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (*Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1*).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1; TP. Huế, TP. Đà Nẵng: Cấp 3.

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 06h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Nguyễn Xuân Hiền

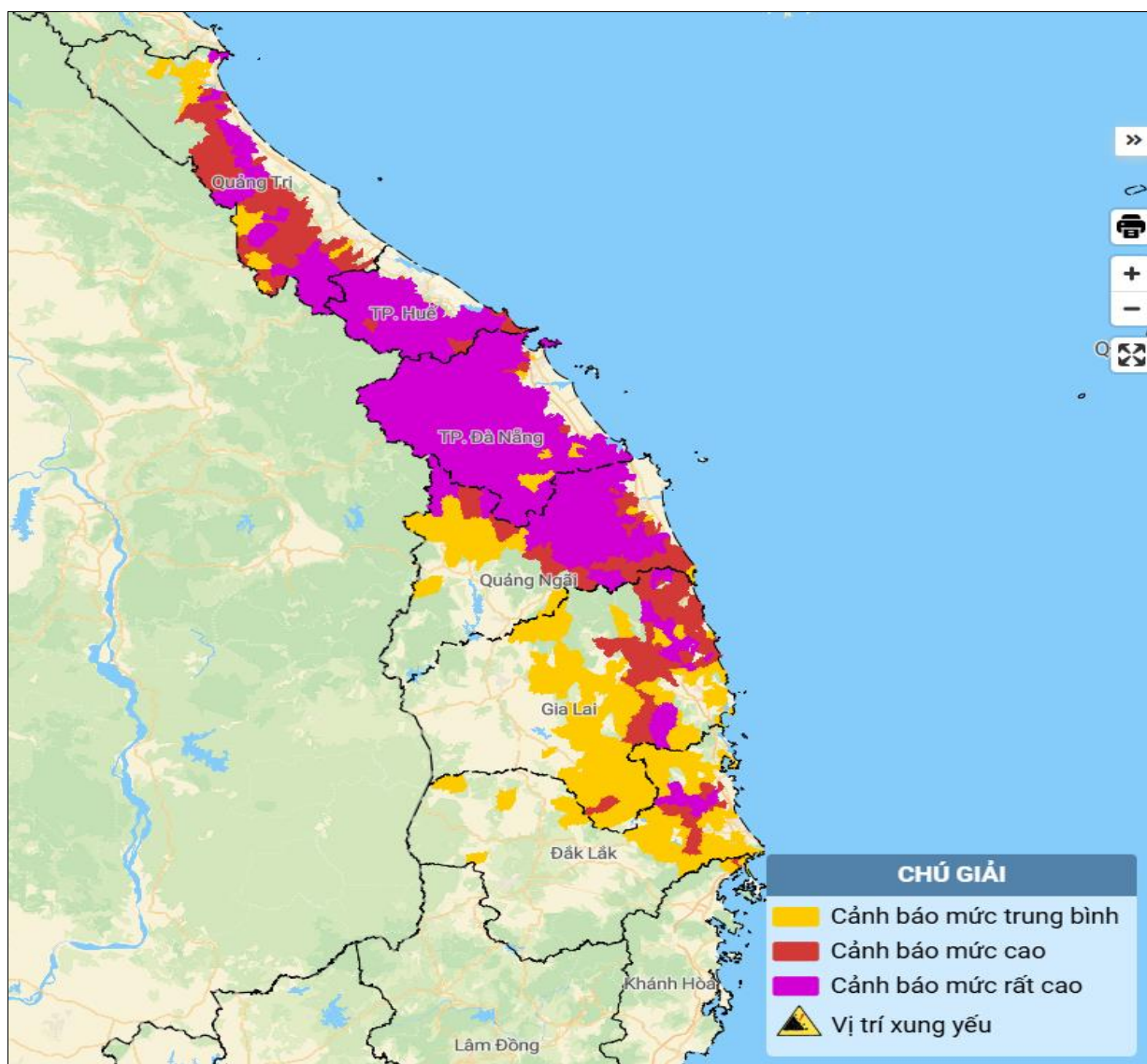
PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh/Thành phố	Xã/Phường
1	Quảng Trị	Ba Lòng, Bắc Trạch, Bến Quan, Bồ Trạch, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hiệp, Hướng Phùng, Khe Sanh, Kim Ngân, La Lay, Lệ Ninh, Nam Trạch, P. Đồng Sơn, Phú Trạch, Quảng Ninh, Tà Rụt, Trường Ninh, Trường Phú, Trường Sơn; <i>A Dơi, Ái Tử, Cồn Tiên, Đông Trạch, Hải Lăng, Hiếu Giang, Hoàn Lão, Lao Bảo, Lìa, Nam Ba Đồn, Nam Gianh, Nam Hải Lăng, P. Quảng Trị, Phong Nha, Tân Lập; Hòa Trạch, Hướng Lập, Quảng Trạch, Tân Gianh, Triệu Phong, Trung Thuần, Tuyên Bình, Tuyên Hóa, Tuyên Phú</i>
2	TP. Huế	A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5, Bình Điền, Chân Mây - Lăng Cô, Hưng Lộc, Khe Tre, Lộc An, Long Quảng, Nam Đông, P. Hương An, P. Hương Trà, P. Kim Long, P. Kim Trà, P. Phong Điền, P. Phong Thái, P. Phú Bài, Phú Lộc, Vinh Lộc
3	TP. Đà Nẵng	Avương, Bà Nà, Bến Giằng, Bến Hiên, Chiên Đàn, Đắc Pring, Đại Lộc, Đồng Dương, Đông Giang, Đức Phú, Duy Xuyên, Hà Nha, Hiệp Đức, Hòa Vang, Hùng Sơn, Khâm Đức, La Khê, La Khê, Lãnh Ngọc, Nam Giang, Nam Trà My, Nông Sơn, Núi Thành, P. An Khê, P. Hải Vân, P. Hòa Khánh, P. Liên Chiểu, P. Sơn Trà, Phú Ninh, Phú Thuận, Phước Chánh, Phước Hiệp, Phước Năng, Phước Thành, Phước Trà, Quế Phước, Quế Sơn, Quế Sơn Trung, Sơn Cẩm Hà, Sông Kôn, Sông Vàng, Tam Anh, Tam Mỹ, Tam Xuân, Tây Giang, Thăng Phú, Thạnh Bình, Thạnh Mỹ, Thu Bồn, Thượng Đức, Tiên Phước, Trà Đốc, Trà Giáp, Trà Leng, Trà Liên, Trà Linh, Trà My, Trà Tân, Trà Tập, Trà Vân, Việt An, Vu Gia; <i>Hòa Tiến, Tây Hồ</i>
4	Quảng Ngãi	Ba Dinh, Ba Động, Ba Gia, Ba Tô, Ba Tư, Ba Vì, Ba Vinh, Ba Xa, Bình Chương, Bình Minh, Cà Đam, Đăk PLô, Đông Trà Bồng, Kon Plông, Lân Phong, Măng Bút, Minh Long, Ngọc Linh, Nguyễn Nghiêm, Sơn Hà, Sơn Hạ, Sơn Kỳ, Sơn Linh, Sơn Mai, Sơn Tây, Sơn Tây Hạ, Sơn Tây Thượng, Sơn Thủy, Tây Trà, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng, Thiện Tín, Trà Bồng, Trà Giang, Trường Giang; <i>Đặng Thùy Trâm, Đình Cương, Khánh Cường, Măng Đen, Măng Ri, Mộ Đức, Nghĩa Giang, P. Đức Phổ, P. Trà Câu, Phước Giang, Sơn Tịnh, Xốp; Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Pék, Đăk Rve, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Dục Nông, Kon Đào, Ngọc Tụ, P. Sa Huỳnh, Sa Loong, Tu Mơ Rông, Vệ Giang</i>
5	Gia Lai	An Lão, Ân Tường, An Vinh, Canh Liên, Canh Vinh, Đê Gi, Hòa Hội, Hoài Ân, Hội Sơn, Phù Mỹ, Phù Mỹ Tây; <i>Ân Hào, An Hòa, An Lương, An Toàn, Bình Dương, Bình Hiệp, Bình Khê, Bình Phú, Cửu An, Đăk Song, KBang, Kim Sơn,</i>

		Kông Bơ La, P. An Khê, P. Bồng Sơn, P. Hoài Nhơn, P. Hoài Nhơn Bắc, P. Hoài Nhơn Đông, P. Hoài Nhơn Nam, P. Hoài Nhơn Tây, P. Tam Quan, Phù Mỹ Bắc, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Nam, Uar, Vạn Đức, Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thịnh; Ayun, Cát Tiến, Chợ Long, Chư A Thai, Chư Krey, Đak Pơ, Đak Rong, Đak Somei, Hra, Ia Dreh, Ia Hiao, Ia Khuol, Ia Pa, Ia Rbol, Ia RSai, Ia Sao, Ia Tul, KDang, Kông Chro, Lơ Pang, Mang Yang, Ngô Mây, P. An Bình, P. Ayun Pa, P. Quy Nhơn, P. Quy Nhơn Đông, P. Quy Nhơn Nam, Phù Cát, Phú Túc, Pờ Tó, SRó, Tây Sơn, Tuy Phước, Tuy Phước Bắc, Tuy Phước Đông, Vân Canh, Vĩnh Sơn, Xuân An, Ya Hội, Ya Ma
6	Đắk Lắk	Tây Sơn, Tuy An Tây, Vân Hòa; Sơn Hòa, Sơn Thành, Tuy An Bắc, Tuy An Nam; Diê Ya, Đồng Xuân, Đức Bình, Ea Bá, Ea Hiao, Ea Ly, Ea Wer, Ea Wy, Hòa Mỹ, Hòa Thịnh, Hòa Xuân, Ia Lốp, P. Bình Kiến, P. Đông Hòa, P. Sông Cầu, P. Tuy Hòa, P. Xuân Đài, Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Phú Mỡ, Sông Hinh, Suối Trai, Tam Giang, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Xuân Thọ

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)